

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 03-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung K (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1995 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 và bà Lê Thị G, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Lê Ngọc Đ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-01-2019 bị bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc” và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 04-01-2019 đến ngày 07-01-2019 khởi tố bị can và được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hiền L (tên gọi khác: **U**), sinh năm 1978 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Lê Thị Kh, sinh năm 1935 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-01-2019 bị bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc” và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 04-01-2019 đến ngày 07-01-2019 khởi tố bị can và được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Văn Chí L1 (tên gọi khác: **D**), sinh năm 1983 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp 2A, xã C, H1ện M, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố 3, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn A, sinh năm 1965 và bà Vương Thị V, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thùy D và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19-5-2006 bị Tòa án nhân dân H1ện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số 22/2006/HSST. Ngày 19-11-2007 chấp hành xong thời hạn thử thách;

Ngày 04-01-2019 bị bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc” và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 04-01-2019 đến ngày 07-01-2019 khởi tố bị can và được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Hồng P (tên gọi khác: **D**), sinh năm 1984 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 1, ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Trương Diễm C và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05-8-2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 152/2003/HSST. Ngày 28-7-2003 chấp hành xong việc nộp số tiền thu lợi bất chính, ngày 30-3-2004 chấp hành xong việc nộp án phí;

Ngày 04-01-2019 có hành vi “Đánh bạc”, ngày 14-02-2019 đến Công an thị xã T đầu thú và bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Cổ Duy Kh (tên gọi khác: **G**), sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 2, ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cổ Văn C, sinh năm 1964 và bà Võ Thị R, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-01-2019 bị bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc” và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 04-01-2019 đến ngày 07-01-2019 khởi tố bị can và được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Trần Văn L2 (tên gọi khác: **Đ1**), sinh năm 1999 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị U, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-01-2019 có hành vi “Đánh bạc”, ngày 14-02-2019 đến Công an thị xã T đầu thú và bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Lâm Duy Kh1 (tên gọi khác: **Đ2**), sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 2, ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn V, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Thanh N, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-01-2019 có hành vi “Đánh bạc”, ngày 13-02-2019 đến Công an thị xã T đầu thú, ngày 14-02-2019 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: **U1**), sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1943 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm N và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 04-01-2019 có hành vi “Đánh bạc”, ngày 13-02-2019 đến Công an thị xã T đầu thú, ngày 14-02-2019 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn A; vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Hoàng L3; vắng mặt;
3. Ông Phạm Minh H1; vắng mặt;
4. Ông Phạm Thái Thanh L4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung K, Lê Hiền L, Cổ Duy Kh, Văn Chí L1, Nguyễn Văn H, Lâm Duy Kh1, Nguyễn Hồng P, Trần Văn L2, Nguyễn Văn A, Nguyễn Hoàng L3, Lê Thanh Th và một người thanh niên tên L4 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04 tháng 01 năm 2019, A, L3, Th và người thanh niên tên L4 đang ngồi uống rượu tại phía sau tiệm rửa xe của Th ở ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến khoảng 13 giờ 15 phút thì người thanh niên tên L4 và Th đi công việc, L3 và A tiếp tục uống rượu thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, nhân thân, lai lịch) đến tiệm rửa xe thì L3 và A mời người này vào uống rượu chung. Sau đó lần lượt L, K và P đến cùng tham gia uống rượu. Trong lúc uống rượu, người đàn ông này rủ A, L3, L, K và P chơi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền thì L, K, P đồng ý nên K về nhà lấy một bộ bầu cua gồm 01 tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà và 03 hình hộp bằng giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, 01 hộp giấy hình tròn và 01 cái mâm bằng nhôm mang đến phía sau tiệm rửa xe của Thảo.

Lúc này, K hùn tiền với L để làm cái và người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, nhân thân, lai lịch) đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, còn L3 và A thì ngồi xem, không tham gia. Sau đó lần lượt có Kh, Kh1, H, Trần Văn L2 và L1 vào tham gia chơi cùng, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong lúc chơi “lắc bầu cua” thì có ông Phạm Minh H1 và ông Phạm Thái Thanh L4 đến xem. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, L, L1, Kh, còn Kh1, H, Trần Văn L2, P và người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, nhân thân, lai lịch) chạy thoát.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ tại chiếu bạc gồm:

- Số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng);
- 01 (Một) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà;
- 03 (Ba) hình hộp bằng giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà;
- 01 (Một) hộp giấy hình tròn;
- 01 (Một) cái mâm bằng nhôm.

Ngoài ra còn thu giữ trên người của Văn Chí L1 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Sau đó Công an xã T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 13-02-2019, Lâm Duy Kh1 và Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 14-02-2019, Nguyễn Hồng P và Trần Văn L2 cũng đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Công an thị xã T đã tiến hành thu giữ của Nguyễn Hồng P số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Phạm Trung K khai mang theo 800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, K và L hùn mỗi người 400.000 đồng để chơi, toàn bộ số tiền này K giữ và làm cái để các đối tượng tham gia đặt cược. Quá trình chơi, K thắng 1.000.000 đồng, toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc và tiền thắng khoảng 2.200.000 đồng K bỏ lại chiếu bạc và bị thu giữ.

Lê Hiền L khai mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, L hùn toàn bộ số tiền với K và K giữ tiền để làm cái cho các đối tượng tham gia chơi đặt cược. Khi bị bắt quả tang, toàn bộ số tiền này K bỏ lại chiếu bạc và bị thu giữ.

Văn Chí L1 khai mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, L1 không thua không thắng, số tiền 1.000.000 đồng L1 để trong người và bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Hồng P khai: Bị cáo mang theo 800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, P thua 400.000 đồng, số tiền 400.000 đồng còn lại P cầm trên tay và trốn thoát khi bị bắt quả tang. Ngày 14-02-2019, P đến Công an thị xã T đầu thú và giao nộp số tiền 400.000 đồng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 04-01-2019.

Cổ Duy Kh khai mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, Kh thua 1.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại Kh bỏ lại chiếu bạc và bị thu giữ;

Lâm Duy Kh1 khai mang theo 470.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, Kh1 thua 250.000 đồng, số tiền còn lại 220.000 đồng Kh1 bỏ lại chiếu bạc và trốn thoát khi lực lượng công an vào kiểm tra, bắt quả tang. Số tiền 220.000 đồng này đã bị lực lượng công an thu giữ. Ngày 13-02-2019 Kh1 đến Công an thị xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Trần Văn L2 khai mang theo 470.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, L2 thua 200.000 đồng, số tiền còn lại 270.000 đồng L2 bỏ lại chiếu bạc và trốn thoát khi lực lượng công an vào kiểm tra, bắt quả tang. Số tiền 270.000 đồng này đã bị lực lượng công an thu giữ. Ngày 14-02-2019 Kh1 đến Công an thị xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Nguyễn Văn H khai mang theo 250.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, H thua hết số tiền này. Ngày 13-02-2019, H đến Công an thị xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS.TU ngày 16-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Trung K và đồng phạm về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Phạm Trung K mức hình phạt từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù; bị cáo Lê Hiền L mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù; bị cáo Văn Chí L1

mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Hồng P mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù; bị cáo Cổ Duy Kh mức hình phạt từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo Trần Văn L2 mức hình phạt từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo Lâm Duy Kh1 mức hình phạt từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng và tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 (Ba) hình hộp bằng giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 (Một) hộp giấy hình tròn và 01 (Một) cái mâm bằng nhôm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 04-01-2019, tại ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Trung K, Lê Hiền L, Văn Chí L1, Nguyễn Hồng P, Cổ Duy Kh, Trần Văn L2, Lâm Duy Kh1 và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua thì bị bắt quả tang với tổng số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 5.500.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Văn Chí L1 là 1.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hồng P tự nguyện giao nộp là 400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc

trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm trong đó bị cáo K giữ vai trò chính là chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và rủ rê bị cáo P tham gia đánh bạc; bị cáo L là người cùng bị cáo K ra tỷ lệ cá cược để các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Bị cáo L1, P có nhân thân xấu cho nên cần xử phạt các bị cáo K, L1, P, L mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác. Xét thấy, các bị cáo phạm tội đánh bạc với số tiền 6.900.000.000 đồng, tính chất nguy hiểm không đáng kể nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Trung K, Lê Hiền L, Cổ Duy Kh, Trần Văn L2, Lâm Duy Kh1 và Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Văn Chí L1 và Nguyễn Hồng P có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Kh1, H, P và L2 sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo L2, Kh1, H; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo K, L, Kh; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P và căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo L2, Kh1, H và Kh là phù hợp. Mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo K, L, P, L1 là quá nặng, không phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua cùng với các bị cáo vào ngày 04-01-2019 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo thừa nhận đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 (Ba) hình hộp bằng giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 (Một) hộp giấy hình tròn

và 01 (Một) cái mâm bằng nhôm là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung K, Lê Hiền L, Văn Chí L1, Nguyễn Hồng P, Cổ Duy Kh, Trần Văn L2, Lâm Duy Kh1 và Nguyễn Văn H phạm tội Đánh bạc.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Lê Hiền L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Chí L1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L2 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Lâm Duy Kh1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cổ Duy Kh 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng);
- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 (Ba) hình hộp bằng giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 (Một) hộp giấy hình tròn và 01 (Một) cái mâm bằng nhôm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-4-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Trung K, Lê Hiền L, Văn Chí L1, Nguyễn Hồng P, Cổ Duy Kh, Trần Văn L2, Lâm Duy Kh1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm